

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/DS-ST

Ngày: 19/7/2017

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Phong**.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông **Châu Quốc Tuấn**.
 2. Bà **Phan Thị Mướn**.
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Mân**.

Ngày 19/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2017/TLST- DS ngày 12/01/2017 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 106/2017/QĐST-DS, ngày 06/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2017/QĐST-DS ngày 29/6/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Lương Thị Hồng D** - sinh năm 1983;
Địa chỉ: Ấp 3, xã BHT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.
Đại diện theo uỷ quyền: Anh Vũ Tuấn A - sinh năm 1970; địa chỉ: 103 Chi Lăng, Phường 3, TPCL, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Đặng Thái C** - sinh năm 1968;
Địa chỉ: Ấp 2, xã ML, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1968;
Địa chỉ: 280 Tổ 9, Ấp 4, xã TT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

* Anh Tuấn A có mặt; ông C và bà H vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/12/2016 của chị Lương Thị Hồng D, đồng thời tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện của nguyên đơn, là anh Vũ Tuấn A trình bày: Vào ngày 20/12/2013 âm lịch chị D có cho ông Đặng Thái C vay 70 chỉ vàng 24K; khi vay ông Công có viết biên nhận; thời hạn vay thỏa thuận là 05 tháng. Ngày 27/3/2014, chị D cho ông Công vay thêm 200.000.000đ, khi vay ông C cũng có viết biên nhận và thỏa thuận thời hạn trả là 60 ngày. Như vậy, tổng cộng ông C vay của chị D tổng cộng 70 chỉ vàng 24K và 200.000.000đ. Ngày 07/9/2014, ông Công có xác nhận lại số nợ với chị D và cam kết sẽ trả dứt điểm trong tháng 10/2014, nhưng kể từ đó đến nay ông Công vẫn chưa thực hiện mặc dù chị D đã nhiều lần yêu cầu.

Nay chị D yêu cầu ông Đặng Thái C và bà Nguyễn Thị H (là vợ ông Công) phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị D 70 chỉ vàng 24K và 200.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Ông Công và bà H đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa xét xử và không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

- + 01 Biên nhận vay ngày 23/12/2014 (bản chính).
- + 01 Đơn đề nghị xác nhận nơi cư trú người bị kiện ngày 26/12/2016, có xác nhận của chính quyền địa phương (bản chính).
- + 01 Đơn đề nghị miễn nộp một phần tiền tạm ứng án phí, có xác nhận của chính quyền địa phương (bản chính).

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nên không thể xem xét các tình tiết, sự kiện trong vụ án mà các đương sự có thống nhất hay không thống nhất không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị D yêu cầu ông C và bà H phải có nghĩa vụ liên đới trả 70 chỉ vàng 24K và 200.000.000đ, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng vay giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, địa chỉ của bị đơn là tại ấp 2, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay giữa các đương sự là hợp đồng vay có kỳ hạn và sau đó các bên có thỏa thuận lại ngày trả nợ (ông C cam kết trả nợ) là tháng hết 10/2014; do đó thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày 01/11/2014; căn cứ vào quy định tại Điều 429 và Điều 688 Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện trong vụ án này vẫn còn.

[4] Ngoài ra, ông Đặng Thái C và bà Nguyễn Thị H đã được thông báo, tổng đạt và triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: Chị Lương Thị Hồng D khởi kiện yêu cầu ông Đặng Thái C và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị số vàng vay là 70 chỉ vàng 24K và số tiền vay là 200.000.000đ mà chị D cho rằng ông Công đã vay của chị vào ngày 20/01/2014 (vay 70 chỉ vàng) và ngày 27/3/2014 (vay 200.000.000đ) mà đến nay ông C, bà H (là vợ ông C) chưa trả cho chị, Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ vào 02 biên nhận ngày 20/12/2013 âm lịch và 27/3/2014 dương lịch do phía nguyên đơn cung cấp có nội dung ông C có vay của chị D 70 chỉ vàng 24K và 200.000.000đ, thỏa thuận thời gian trả nợ là 05 tháng đối với khoản vay 70 chỉ vàng 24K và 60 ngày đối với khoản vay 200.000.000đ; còn Tờ cam kết ngày 07/9/2014 do nguyên đơn xuất trình có nội dung ông C cam kết với chị D thời hạn trả dứt điểm số vàng và tiền trên cho chị D là đến hết tháng 10/2014; ông C có ký tên trên biên nhận và tờ cam kết đó; ông C và bà H không có văn bản ý kiến hay phản bác đối với chứng cứ cũng như yêu cầu của chị D, vì vậy Hội đồng xét xử xác định việc chị D cho ông Công vay số vàng 70 chỉ vàng 24K và số tiền 200.000.000đ như trên là có thật và đến nay đã quá hạn trả nợ theo thỏa thuận và cam kết giữa hai bên mà phía ông C chưa trả cho chị D; nên nay chị D khởi kiện yêu cầu ông C phải trả lại toàn bộ số vàng vay 70 chỉ vàng 24K và số tiền vay 200.000.000đ nói trên là có căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu của chị D về việc yêu cầu bà H phải có nghĩa vụ liên đới cùng ông C trả số vàng và tiền trên, Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ vào Đơn đề nghị xác nhận quan hệ vợ chồng ngày 13/6/2017 và bản sao Trích lục kết hôn ngày 15/6/2017 do nguyên đơn cung cấp thì tại thời điểm vay cho đến nay thì ông C và bà H là vợ chồng và vẫn còn là vợ chồng; mặt khác, mục đích bị đơn vay vàng và tiền là để đầu tư kinh doanh, sinh hoạt trong gia đình của vợ chồng ông C, bà H; bà H cũng không có văn bản ý kiến hay phản đối, nên Hội đồng xét xử xác định đây là những khoản nợ chung của vợ chồng ông C, bà H, vì vậy bà H cũng phải có nghĩa vụ liên đới với ông C đối với 02 khoản nợ trên, do đó yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Hồng D.

[7] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, trong đó 70 chỉ vàng 24K vàng vay thì tại thời điểm xét xử có giá 3.400.000đ/chỉ bằng tiền 238.000.000đ và 200.000.000đ tiền vay, tổng cộng bằng 438.000.000đ, vì vậy ông C và bà H phải liên đới chịu 21.520.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; các Điều 26, 39, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Hồng D. Buộc ông Đặng Thái C và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lương Thị Hồng D số vàng vay là 70 (Bảy mươi) chỉ vàng 24K và số tiền vay là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2017/QĐ-BPKCTT ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

- Về án phí:

+ Ông Đặng Thái C và bà Nguyễn Thị H phải liên đới chịu 21.520.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chị Lương Thị Hồng D không phải chịu và được nhận lại 5.100.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 05262 ngày 11/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Phong